

Số: 01/2023/QĐST-KDTM

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 08 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2022/TLST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 T, phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn V – Chức vụ: Phó giám đốc làm đại diện theo Quyết định số 350/QĐ-BIDV.NT, ngày 25/10/2021, của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Ninh Thuận và Quyết định số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ về việc Ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tấn Đăng K – Chức vụ: Phó phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Ninh Thuận (theo Quyết định Ủy quyền tham gia tố tụng số 359/QĐ-BIDV.NT ngày 25/10/2021).

Bị đơn: Công ty TNHH T.

Địa chỉ: Số 55/13 Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Võ H – chức danh: Giám đốc.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH Nhi V.

Địa chỉ trụ sở chính: 35/21 đường T, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Võ H – chức danh: Giám đốc.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Hồ Công L, sinh năm 1975.

- Bà Ngô Thị T, sinh năm 1976.

Cùng hộ khẩu thường trú: Khu phố X, thị trấn Phước Dân P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thuận: Ông Hồ Công L, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Võ H – Chức danh: Giám đốc.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/. Công ty TNHH T xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ vay tính đến ngày 28/02/2023 là: 2,763,392,826 đồng (hai tỷ, bảy trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm hai mươi sáu đồng), trong đó số tiền nợ gốc: 2,219,899,370 đồng (hai tỷ, hai trăm mười chín triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm bảy mươi đồng), số tiền nợ lãi: 428,467,138 đồng (bốn trăm hai mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi tám đồng) và lãi phạt quá hạn là: 115,026,318 đồng (một trăm mười lăm triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm mười tám đồng).

Công ty TNHH T đồng ý tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 01/3/2023, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đ thì lãi suất mà Công ty TNHH T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ.

2/. Công ty TNHH T đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2021/3311135/HĐBĐ ngày 29/10/2021; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2021/3311135/HĐBĐ ngày 05/11/2021; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/3311135/HĐBĐ ngày 15/9/2022 đã được ký kết giữa Công ty TNHH T và Ngân hàng TMCP Đ để đảm bảo cho việc thi hành án.

3/. Ông Võ H đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số 02/3311135/2013/HĐTC ngày 26/09/2013; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài

sản gắn liền với đất của bên thứ ba số 02/2014/3311135/SĐBS ngày 22/07/2014 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số 01/2021/3311135/HĐBĐ ngày 26/05/2021 đã được ký kết giữa ông Võ H và Ngân hàng TMCP Đ để đảm bảo cho việc thi hành án.

4/. Bà Ngô Thị T và ông Hồ Công L đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 01/3311135/2013/HĐTC ngày 11/04/2013 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 01/2014/3311135/SĐBS ngày 22/07/2014 đã được ký kết giữa bà Ngô Thị T, ông Hồ Công L và Ngân hàng TMCP Đ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trường hợp Công ty TNHH T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền phát mãi tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ vay.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Công ty TNHH T đồng ý chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do đó, Công ty TNHH T có nghĩa vụ phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Về án phí: Công ty TNHH T phải chịu 43.633.928 đồng (bốn mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi tám đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.744.000 đồng (bốn mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0004870 ngày 26/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP.PRTC;
- THADS TP. PRTC;
- Các đương sự;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệu